

Tuyển chọn 9 mẫu phân tích Đất nước những người vợ nhớ chồng hay và đặc sắc nhất được bài viết tổng hợp một cách đầy đủ. Giúp các em học sinh trau dồi kiến thức và sáng tạo trong việc phân tích khổ cuối Đất nước. Tham khảo ngay dưới đây.

Dàn ý phân tích khổ cuối Đất nước

I/ Mở bài:

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm

- Giới thiệu đoạn thơ

“ Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi vọng phu,
...

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”.

II/ Thân bài:

1. Trước hết, tác giả nêu ra một cách nhìn mới mẻ, có chiều sâu địa lí về những danh lam thắng cảnh trên khắp các miền đất nước.

- Nhà thơ đã kể, liệt kê một loạt kì quan thiên nhiên trải dài trên lãnh thổ từ Bắc vào Nam như muôn phác thảo tấm bản đồ văn hóa đất nước. Đây là những danh lam thắng cảnh do bàn tay tự nhiên kiến tạo nhưng từ bao đời nay, ông cha ta đã phủ cho nó tính cách, tâm hồn, lễ sống của dân tộc.

- Trong thực tế, bao thế hệ người Việt đã tạc vào núi sông vẻ đẹp tâm hồn yêu thương thủy chung để ta có những “núi Vọng Phu”, những “hòn Trống mái” như những biểu tượng văn hóa. Hay vẻ đẹp lễ sống anh hùng của dân tộc trong buổi

đầu giữ nước để ta có những “ao đầm”... như những di tích lịch sử về quá trình dựng nước và giữ nước hào hùng...

→ Thiên nhiên được cảm nhận thông qua những cảnh ngộ, số phận của nhân dân, được nhìn nhận như là những đóng góp của nhân dân, sự hóa thân của những con người không tên, không tuổi.

2. Thiên nhiên đất nước, qua cái nhìn của Nguyễn Khoa Điềm, hiện lên như một phần tâm hồn, máu thịt của nhân dân

- Chính nhân dân đã tạo dựng nên đất nước này, đã đặt tên, ghi dấu vết cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, tác đất này. Từ những hình ảnh, những cảnh vật, hiện tượng cụ thể, nhà thơ đã “quy nạp” thành một khái quát sâu sắc.

“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...”

III/ Kết bài:

- Khái quát lại giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của đoạn thơ.

Phân tích Đất nước những người vợ nhớ chồng - Mẫu 1

Con người Việt Nam ta từ xưa đến nay tinh thần yêu nước, lòng dũng cảm luôn chảy trong dòng máu, sẵn sàng chiến đấu, hi sinh để bảo vệ độc lập tự do cho Tổ quốc. Trong những năm tháng kháng chiến chống Mĩ gian khổ, có biết bao nhiêu bài thơ, bài văn ra đời để cổ vũ tinh thần chiến đấu cho quân và dân ta ngoài mặt trận. Một trong số các tác phẩm khơi gợi lòng yêu nước đó không thể không kể đến Trường ca Mặt đường khát vọng của tác giả Nguyễn Khoa Điềm mà nổi bật là

đoạn trích Đất nước. Qua đoạn trích, tác giả đã khẳng định tư tưởng đất nước là của nhân dân.

Nguyễn Khoa Điềm được biết đến là nhà thơ với phong cách trữ tình chính luận độc đáo. Thơ Nguyễn Khoa Điềm thu hút, hấp dẫn người đọc bởi sự đan kết cảm xúc nồng nàn và suy tư sâu lắng của một thanh niên tri thức tự ý thức sâu sắc về vai trò, trách nhiệm của mình trong cuộc chiến đấu vì đất nước và nhân dân. “Trường ca Mặt đường khát vọng” là một tác phẩm tiêu biểu cho phong cách thơ văn của ông. Đoạn trích Đất nước thuộc chương V của bản Trường ca mang đến cho bạn đọc cái nhìn mới mẻ về hình hài của Đất nước. Bên cạnh đó, tác giả cũng ngầm khẳng định: Đất nước là của nhân dân.

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

.....
Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...”

Nguyễn Khoa Điềm thật khéo léo và tinh tế khi đã vận dụng sáng tạo thành công chất liệu dân gian vào bài thơ của mình để tạo nét riêng biệt không thể nhầm lẫn. Đó là sự tích hòn Vọng Phu nói về tình cảm thủy chung, son sắt chờ chồng đến hóa đá của người phụ nữ. Đó là tình hòn Trống Mái gắn với truyền thuyết tình cảm vợ chồng chung thủy. Dù ở bất cứ nơi nào trên đất nước, bờ cõi này thì tình cảm yêu thương, gắn bó vợ chồng vẫn là những tình cảm vô cùng tốt đẹp xứng đáng được tôn vinh.

Không chỉ có tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng, Nguyễn Khoa Điềm còn tôn vinh cả nền lịch sử với lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc ta. Đó là vị anh hùng Thánh Gióng nhỏ tuổi nhưng khi có giặc anh dũng ra trận đánh đuổi giặc Ân lấy lại độc lập cho nước nhà. Đó là mảnh đất Tổ thờ vua Hùng vô cùng linh thiêng với sự quây quần của đàn voi chín mươi chín con. Tất cả những câu chuyện, những sự

tích, truyền thuyết trên đều rất thân thuộc với mỗi thế hệ con dân trên Đất nước này, trở thành niềm tự hào vô bờ bến của chúng ta.

Chúng ta có thể tự hào rằng Đất nước này là đất nước của những con người hiếu học. Biết bao tấm gương nghèo vượt khó vươn lên trở thành nhân tài cho đất nước, đánh dấu công lao của mình bằng những núi Bút, non Nghiên. Dù họ là những người nổi tiếng hay chỉ là những con người vô danh thì họ cũng đáng để chúng ta biết ơn, học tập và noi theo.

Đất nước còn được hình thành từ những điều hết sức nhỏ bé: những quả núi hình con cóc, con gà quây quần cũng giúp cho Hạ Long trở thành di sản thế giới. Những ngọn núi khác cũng được đặt theo tên của các vị anh hùng để con cháu mai sau không quên ơn họ và tôn vinh những giá trị quý báu mà họ đã gây dựng cho nước nhà. Những ao đầm, gò bãi là sự hóa thân của những con người làm nên Đất Nước. Ở trên đất nước này đâu đâu cũng mang dáng dấp, những kỉ niệm của thế hệ ông cha. Hành trình hơn bốn nghìn năm lịch sử vẫn sẽ tiếp tục mãi mãi và cũng sẽ có nhiều hơn những kỉ niệm, những giai thoại được ghi vào sử sách. Tuy nhiên, không vì thế mà lối sống cha ông đi vào dĩ vãng, nó mãi là những tiếng âm vang, là niềm tự hào của con cháu sau này.

Nhiều năm tháng qua đi nhưng đoạn thơ cùng với trường ca “Mặt đường khát vọng” vẫn giữ nguyên vẹn những giá trị tốt đẹp ban đầu của nó và để lại ấn tượng đẹp đẽ, đọng lại trong tâm tư của bao thế hệ con người Việt Nam trước đây, bây giờ và cả sau này. Bản trường ca của tác giả Nguyễn Khoa Điềm làm ta thêm hiểu và yêu Đất nước đồng thời thôi thúc bản thân hành động để bảo vệ và phát triển đất nước này.



Phân tích Đất nước những người vợ nhớ chồng - Mẫu 2

Tình yêu tha thiết của Lenin dành cho nước Nga cũng là tiếng lòng của biết bao nhiều nghệ sĩ khắp dải đất Việt Nam. Cùng thể hiện tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng nhưng mỗi nhà thơ lại có tiếng nói riêng độc đáo. Trường ca “Mặt đường khát vọng” với “Đất Nước” đã đưa chúng ta đến một Đất Nước giản dị mà rất đỗi đời thường – Đất Nước của nhân dân. Với một lối đi cho riêng mình, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện sâu sắc về địa lí, lịch sử, văn hóa của Đất Nước:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho những núi Vọng Phu

.....
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Chia sẻ về ý tưởng đoạn trích Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm từng khẳng định: Tôi cố gắng ... khác. Quả đúng như vậy, khám phá vẻ đẹp của Đất Nước trong không gian mênh mông, Nguyễn Khoa Điềm không dừng lại ngợi ca núi sông hùng vĩ mà thơ mộng với rừng xanh đồi cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt, biển lúa mênh mông,

cánh cò dập dờn... như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi và bao nhà thơ khác. Với một lối đi riêng, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện mới mẻ sâu sắc.

Nguyễn Khoa Điềm đã bao quát chiều dài, chiều rộng của Đất Nước, từ bắc chí nam, từ miền ngược tới miền xuôi, từ núi rừng tới biển cả, tự hào về bao danh lam thắng cảnh của Đất Nước như núi vọng phu, hòn Trống Mái, vịnh Hạ Long, đất Tổ Hùng Vương và bao địa danh mang tên: ông Đốc, ông Trang, Bà Đen, Bà Điem.

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước núi Bút, non Nghiên

Con cò, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điem

Thực chất những danh thắng ấy là kết quả của quá trình vận động địa chất, kiến tạo địa lí từ hàng ngàn, hàng vạn năm chứ. Không khám phá dưới góc độ khoa học, với suy tư sâu sắc, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện mới mẻ về những danh lam thắng cảnh ấy. Những núi vọng phu: trải dài từ Bắc vào Nam, từ đỉnh Lũng Cú xuống mũi Cà Mau chính là sự hóa thân của những người vợ, người chồng. Tấm lòng thủy chung son sắt của người phụ nữ Việt đã tạo nên dáng núi kì lạ ấy. Hòn Trống Mái ở Sầm Sơn, vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh là biểu tượng đẹp đẽ cho tình yêu thắm thiết nồng nàn. Một kẻ trần thế, một người cõi tiên bất chấp luật lệ thiên đình, nguyện hóa đá để muôn đời ở mãi bên nhau. Những ao đầm dày đặc ở vùng đất Sóc Sơn là những hình ảnh bất tử về tinh thần yêu nước nồng nàn, khí phách kiên cường bất khuất của những người dân đất Việt. Không có tinh thần đoàn kết một lòng tất không thể có Tổ quốc linh thiêng, hùng vĩ. Không có tinh

thần vượt khó, hiếu học, không có núi bút non Nghiên. Và bất cứ danh lam thắng cảnh nào trên dải đất hình chữ S cũng là máu thịt của nhân dân. Vậy là mọi danh lam thắng cảnh đều là kết quả của sự hóa thân diệu kì, của bao thế hệ nhân dân lao động. Mỗi hình sông dáng núi, bóng đèo đều in dấu dáng hình, tâm tư tình cảm, ao ước, khát vọng, tính cách, phẩm chất của những con người Đất Việt. Mỗi danh lam là một bức tượng đài bất tử về vẻ đẹp tâm hồn người Việt. Ngợi ca núi sông hùng vĩ, diễm lệ thực chất là ngợi ca, tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân. Không có nhân dân bao đời với tâm hồn cao quý, khát vọng lãng mạn thì không có những thắng cảnh kì thú để con cháu đời đời chiêm ngưỡng.

Từ những khám phá mới mẻ, với những danh lam thắng cảnh cụ thể, nổi tiếng của Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm đã đi đến những khái quát tính chiết luận:

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng màng một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Đâu chỉ có những địa danh như núi vọng phu, hòn Trống Mái, sự hóa thân diệu kì của nhân dân mà tất cả ruộng đồng, đồi nương, gò bãi đều in dáng hình, bàn tay, khối óc, ước mơ, khát vọng, lối sống của ông cha ta. Ngẫm về công lao to lớn của nhân dân, về truyền thống của ông cha thuở trước, Nguyễn Khoa Điềm không khỏi rung rung bồi hồi xúc động, rạo rục niềm mến yêu, tự hào. Thán từ “ôi” và dấu ba chấm cuối đoạn đã truyền đến người đọc nguyên vẹn cảm xúc ấy. Khúc thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp của thơ Nguyễn Khoa Điềm. Ở đây có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính chính luận và chất trữ tình, giữa thế núi kì thú và Nguyễn Khoa Điềm đã cất những câu hỏi đó bằng suy từ lắng của mình, bằng những hình ảnh giàu chất thơ. Mạch thơ thể hiện rõ tư duy logic, đi từ cụ thể đến khái quát, một cách khái quát đầy cảm xúc, rung rung xúc động. Đoạn thơ cũng đầy ắp chất liệu văn học

dân gian. Đó là những sự tích huyền thoại, truyền thuyết. Chính chất liệu dân gian độc đáo, mới mẻ ấy đã mở ra một thế giới vừa bình dị, mộc mạc, vừa thiêng liêng bay bổng.

Tư tưởng Đất Nước của nhân dân thực ra đã có một quá trình phát triển trong lịch sử dân tộc nói chung, văn học nói riêng. Những nhà văn lớn, nhà tư tưởng lớn của dân tộc đã từng nói lên vai trò của nhân dân như Nguyễn Trãi, Phan Bội Châu,... Đến giai đoạn văn học cách mạng, tư tưởng của nhân dân một lần nữa được nhận thức sâu sắc thêm bởi vai trò và đóng góp to lớn của nhân dân trong vô vàn những cuộc đấu tranh ác liệt. Điều này được thể hiện qua một số cây bút tiêu biểu như Đất Nước (Nguyễn Đình Thi), Đường tới thành phố (Hữu Thỉnh),... Tuy nhiên, chỉ khi đến “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm, tư tưởng của nhân dân mới trở thành cảm hứng chủ đạo. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân đã trở thành hệ quy chiếu khiến nhà thơ có những khám phá mới mẻ, sâu sắc về Đất Nước qua không gian địa lí, thời gian lịch sử và chiều sâu văn hóa. Đặc biệt, Đất Nước của nhân dân đã vang lên thành lời thành tiếng:

Đề Đất Nước là Đất Nước của nhân dân.

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại.

Thành công của đoạn trích Đất Nước là Nguyễn Khoa Điềm đã tạo ra một không khí, một giọng điệu, đưa ta vào thế giới gần gũi của ca dao dân ca, truyền thuyết văn hóa. Đó chính là nét đặc sắc thẩm mỹ, thống nhất với tư tưởng “Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”.

Đoạn thơ trên đây tiêu biểu cho cái hay, cái đẹp của hồn thơ Nguyễn Khoa Điềm. Ở đây có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính chính luận và trữ tình, suy tư sâu lắng và cảm xúc nồng nàn. Chất liệu văn hóa dân gian được vận dụng sáng tạo. Qua

hình tượng Đất Nước mà nhà thơ ngợi ca tâm hồn nhân dân, khẳng định nòi giống mà đáng đứng Việt Nam. Nhân dân là chủ Đất Nước, Đất Nước là của nhân dân.

Tư tưởng Đất Nước của nhân dân thực ra đã có một quá trình phát triển trong lịch sử dân tộc nói chung, văn học nói riêng. Những nhà văn lớn, nhà tư tưởng lớn của dân tộc đã từng nói lên vai trò của nhân dân như Nguyễn Trãi, Phan Bội Châu,... Đến giai đoạn văn học cách mạng, tư tưởng của nhân dân một lần nữa được nhận thức sâu sắc thêm bởi vai trò và đóng góp to lớn của nhân dân trong vô vàn những cuộc đấu tranh ác liệt. Điều này được thể hiện qua một số cây bút tiêu biểu như Đất Nước (Nguyễn Đình Thi), Đường tới thành phố (Hữu Thỉnh),... Tuy nhiên, chỉ khi đến “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm, tư tưởng của nhân dân mới trở thành cảm hứng chủ đạo.

Phân tích khổ cuối bài thơ Đất nước - Mẫu 3

Nền văn học Việt Nam đã ghi danh tên tuổi của bao nhà văn, nhà thơ, trong đó không thể không nhắc đến tác giả Nguyễn Khoa Điềm cùng bản Trường ca Mặt đường khát vọng. Nổi bật trong bản trường ca là văn bản Đất nước. Ở đây, tác giả đã khẳng định tư tưởng đất nước là của nhân dân:

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

.....
Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...”

Nguyễn Khoa Điềm thật khéo léo và tinh tế khi đã vận dụng sáng tạo thành công chất liệu dân gian vào bài thơ của mình để tạo nét riêng biệt không thể nhầm lẫn. Đó là sự tích hòn Vọng Phu nói về tình cảm thủy chung, son sắt chờ chồng đến hóa đá của người phụ nữ. Đó là tình hòn Trống Mái gắn với truyền thuyết tình cảm vợ chồng chung thủy. Dù ở bất cứ nơi nào trên đất nước, bờ cõi này thì tình cảm yêu

thương, gắn bó vợ chồng vẫn là những tình cảm vô cùng tốt đẹp xứng đáng được tôn vinh.

Không chỉ có tình yêu đôi lứa, tình cảm vợ chồng, Nguyễn Khoa Điềm còn tôn vinh cả nền lịch sử với lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc ta. Đó là vị anh hùng Thánh Gióng nhỏ tuổi nhưng khi có giặc anh dũng ra trận đánh đuổi giặc Ân lấy lại độc lập cho nước nhà. Đó là mảnh đất Tổ thờ vua Hùng vô cùng linh thiêng với sự quây quần của đàn voi chín mươi chín con. Tất cả những câu chuyện, những sự tích, truyền thuyết trên đều rất thân thuộc với mỗi thế hệ con dân trên Đất nước này, trở thành niềm tự hào vô bờ bến của chúng ta.

Chúng ta có thể tự hào rằng Đất nước này là đất nước của những con người hiếu học. Biết bao tấm gương nghèo vượt khó vươn lên trở thành nhân tài cho đất nước, đánh dấu công lao của mình bằng những núi Bút, non Nghiên. Dù họ là những người nổi tiếng hay chỉ là những con người vô danh thì họ cũng đáng để chúng ta biết ơn, học tập và noi theo.

Đất nước còn được hình thành từ những điều hết sức nhỏ bé: những quả núi hình con cóc, con gà quây quần cũng giúp cho Hạ Long trở thành di sản thế giới. Những ngọn núi khác cũng được đặt theo tên của các vị anh hùng để con cháu mai sau không quên ơn họ và tôn vinh những giá trị quý báu mà họ đã gây dựng cho nước nhà. Những ao đầm, gò bãi là sự hóa thân của những con người làm nên Đất Nước. Ở trên đất nước này đâu đâu cũng mang dáng dấp, những kỉ niệm của thế hệ ông cha. Hành trình hơn bốn nghìn năm lịch sử vẫn sẽ tiếp tục mãi mãi và cũng sẽ có nhiều hơn những kỉ niệm, những giai thoại được ghi vào sử sách. Tuy nhiên, không vì thế mà lối sống cha ông đi vào dĩ vãng, nó mãi là những tiếng âm vang, là niềm tự hào của con cháu sau này.

Nhiều năm tháng qua đi nhưng đoạn thơ nói riêng và bài thơ nói chung vẫn để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn đọc và giữ nguyên vẹn những giá trị tốt đẹp trường tồn với thời gian và giữ nguyên vẹn những giá trị tốt đẹp ban đầu của nó.

Tham khảo thêm:

- [Top 30+ mẫu kết bài Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm siêu hay và ngắn gọn](#)
- [Bài văn mẫu: Tư tưởng Đất Nước của Nhân dân đã được thể hiện như thế nào qua bài thơ Đất nước lớp 12](#)

Phân tích những người vợ nhớ chồng - Mẫu 4

Nguyễn Khoa Điềm là gương mặt nhà thơ tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Viết về cuộc kháng chiến bằng những trải nghiệm chân thực với hồn thơ giàu chất suy tư, lắng đọng, Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện được tình yêu nước, tâm tư của người trí thức tích cực tham gia vào cuộc chiến đấu của nhân dân. “Đất nước” là đoạn trích đặc sắc trích trong tác phẩm trường ca Mặt đường khát vọng, tác phẩm thể hiện rõ nét tài năng và tâm huyết của Nguyễn Khoa Điềm. Qua bài thơ tác giả đã thể hiện được những cảm nhận riêng biệt mà vô cùng độc đáo và đất nước.

Trong bài thơ Đất nước, tác giả Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện được cái nhìn sâu sắc khi phát hiện ra những biểu hiện đầy mới mẻ của khái niệm “đất nước”. Trước hết, đó chính là những phát hiện mới mẻ về phương diện không gian địa lí của đất nước:

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương”

Trong nhận thức của nhà thơ, không gian địa lí, địa danh, hình hài của đất nước được tạo nên từ chính những điều gần gũi, thiêng liêng nhất bởi đó là sự hóa thân của nhân dân: Hòn Vọng Phu được làm nên từ nỗi nhớ chồng của người vợ, tình yêu thủy chung của cặp vợ chồng làm nên hòn Trống Mái, đó còn là những địa danh được làm nên từ truyền thống chống giặc hào hùng, bất khuất “gót ngựa Thánh Gióng” từ nền văn hóa đậm đà của dân tộc “chín mươi chín con voi”.

Nhân dân, những con người bình dị cùng nhau sinh sống trong đất nước, đó là những con người vô danh nhưng những con người vô danh ấy đã cùng nhau góp dựng nên cái hữu danh của đất nước. Mỗi người đều lặng lẽ góp phần làm nên vẻ đẹp, sự kì thú của thiên nhiên cũng như làm phong phú hơn cho những truyền thống văn hóa của đất nước.

“ Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất nước mình núi Bút, non Nghiên

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm”

Đất nước là hóa thân, hình ảnh của nhân dân, những con người vô danh nhưng lại có thể làm nên hình hài, diện mạo cho đất nước. Không chỉ hướng ngòi bút đến sự trù phú, tươi đẹp của thiên nhiên đất nước mà tác giả Nguyễn Khoa Điềm còn thể hiện sự suy ngẫm mang tính triết lí sâu sắc về vẻ đẹp tâm hồn của con người, kịch sử Việt Nam. Đó là truyền thống hiếu học, là tinh thần đấu tranh kiên cường, bất

khuyết của của những con người Việt Nam để làm nên những truyền thống hào hùng, đáng tự hào của dân tộc.

“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”

Từ những cuộc đời, những hóa thân cụ thể, tác giả Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện những nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ gắn bó giữa thiên nhiên và con người, giữa đất nước với nhân dân. Cũng qua khổ thơ, tác giả đã bộc lộ được niềm tự hào khôn xiết trước vẻ đẹp của thiên nhiên, vóc dáng, dáng hình của quê hương và những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc. Đó còn là thái độ yêu thương, trân trọng, tự hào trước những đóng góp lớn lao của thế hệ cha ông đi trước.

Đất nước là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất chính luận trữ tình và chất suy tưởng mang đến những giá trị tư tưởng đặc sắc cho tác phẩm. Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng linh hoạt chất liệu dân gian, đưa vào những yếu tố văn hóa đậm nét, nổi bật để thể hiện những cảm nhận độc đáo về đất nước.

Đoạn thơ đã thể hiện được tư tưởng đất nước của nhân dân của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, đây cũng là đóng góp mới lạ, độc đáo về chủ đề đất nước. Đất nước đã mang đến cho người đọc bao cảm xúc tự hào, khơi dậy ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với đất nước.



Phân tích đoạn thơ những người vợ nhớ chồng - Mẫu 5

Nguyễn Khoa Điềm thuộc thế hệ những nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ. Trường ca Mặt đường khát vọng là tác phẩm sâu sắc, mang vẻ độc đáo của ông được sáng tác vào năm 1971 tại núi rừng chiến khu Trị - Thiên. Bài Đất Nước là chương V của trường ca này. Tác giả đã sử dụng một cách sáng tạo các chất liệu - thi liệu từ tục ngữ, ca dao dân ca, từ truyền thuyết cổ tích đến phong tục, ngôn ngữ, của nền văn hóa dân tộc để khơi nguồn cảm hứng về Đất Nước, một Đất Nước có nguồn gốc lâu đời, một Đất nước của Nhân dân vĩnh hằng muôn thuở.

Đoạn thơ 12 câu này trích trong phần II bài Đất Nước đã ca ngợi Đất Nước hùng vĩ, tự hào khẳng định những phẩm chất cao đẹp của nhân dân ta, dân tộc ta. Câu thơ mở rộng đến 13, 14, 15 từ, nhưng vẫn thanh thoát, nhịp nhàng, giàu âm điệu và nhạc điệu gợi cảm:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

(...)

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta.

Tám câu thơ đầu nói về tượng hình Đất Nước, một Đất Nước hùng vĩ, một giang sơn gấm vóc. Khắp nơi trên mọi miền Đất Nước ta, ở đâu cũng có những danh lam thắng cảnh. Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái đã đi vào huyền thoại cổ tích. Nguyễn Khoa Điềm đã có một cái nhìn khám phá, nhân văn. Núi ấy, hòn ấy là do “những người vợ nhớ chồng”, hoặc “cặp vợ chồng yêu nhau” mà đã “góp cho”, đã “góp nên”, làm đẹp thêm, tô điểm thêm Đất Nước.

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp thêm hòn Trống Mái

Núi Vọng Phu ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định... hòn Trống Mái ở sầm Sơn không chỉ là vẻ đẹp thiên nhiên mà còn là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam. Vợ có "nhớ chồng", cặp vợ chồng có "yêu nhau" thì mới "góp cho Đất Nước", mới "góp nên" những núi Vọng Phu, hòn Trống Mái ấy. Tình yêu lứa đôi có thắm thiết, tình nghĩa vợ chồng có thủy chung thì Đất Nước mới có tượng hình kì thú ấy. Tác giả đã vượt lên lối liệt kê tầm thường để có một cách nhìn, một cách diễn đạt mới mẻ, nhân văn.

Hai câu thơ tiếp theo ca ngợi vẻ đẹp Đất Nước về mặt lịch sử và truyền thống. Cái “gót ngựa của Thánh Gióng ấy để lại” cho Đất Nước ta bao ao đầm ở vùng Hà Bắc ngày nay! Chín mươi chín núi con Voi ở Phong Châu đã quần tụ, chung sức chung lòng “góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương”. Các từ ngữ: “đi qua còn... để lại”, “góp mình dựng” đã thể hiện một cách bình dị mà tự hào về sự thiêng liêng của Tổ

quốc, về khí phách anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Đất Nước:

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương.

Đất Nước ta có núi cao, biển rộng, sông dài. Có sông Hồng Hà “đỏ nặng phù sa”. Có sông Mã “bờm ngựa phi thác trắng”. Và còn có Cửu Long Giang với dáng hình thơ mộng, ôm ấp huyền thoại kiêu sa:

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thắm.

Rồi “nằm im” từ bao đời nay mà Nam Bộ mến yêu có “dòng sông xanh thắm” cho quê hương nhiều nước ngọt phù sa, nhiều tôm cá, mênh mông biển lúa bốn mùa. Phải chăng nhà thơ trẻ qua vẻ đẹp dòng sông Chín Rồng để ca ngợi giang sơn gấm vóc, con người Việt Nam rất đỗi tài hoa?

Quảng Nam, Quảng Ngãi quê hương của Hoàng Diệu, Phan Châu Trinh Huỳnh Thúc Kháng., có núi An sông Đà, có núi Bút non Nghiên. Ngắm núi Bút non Nghiên, Nguyễn Khoa Điềm khoong nghĩ về địa linh nhân kiệt mà nghĩ về người học trò nghèo về truyền thống hiếu học về tấm lòng tôn sư trọng đạo của nhân dân ta.

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.

“nghèo” mà vẫn góp cho Đất Nước ta núi Bút non Nghiên, làm rạng rỡ nền ăn hiến Đại Việt..nghèo vật chất mà giàu trí tuệ tài năng.

Hạ Long trở thành kì quan, thắng cảnh là nhờ có “con cóc, con gà quê hương cùng góp cho”. Và những tên làng, tên núi, tên sông như Ông Đốc, Ông Trang. Bà

Đen, Bà Điem... ở vùng cực Nam Đất Nước xa xôi đã do “những người dân nào đã góp tên”, đã đem mồ hôi, xương máu bạt rừng, lấn biển, đào bắt sấu, bộ hồ... làm nên? Nhà thơ đã có một cách nói bình dị mà thâm thía ca ngợi đức tính cần cù, siêng năng, dũng cảm trong lao động sáng tạo của nhân dân ta, khẳng định nhân dân vô cùng vĩ đại, người chủ nhân đã “làm nên Đất Nước muôn đời”.

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Ba Đen, Bà Điem.

Tám câu thơ với bao địa danh và cổ tích huyền thoại được nhà thơ nói đến thể hiện niềm tự hào và biết ơn Đất Nước cùng Nhân Dân. Các thi liệu – hình ảnh người vợ, cặp vợ chồng, gót ngựa, 99 con voi, con rồng, người học trò . con cóc con gà, những người dân nào... dưới ngòi bút của Nguyễn Khoa Điềm mang ý nghĩa tượng trưng cho tâm hồn trung hậu, cho trí tuệ và tài năng đức tính cần cù và tinh thần dũng cảm., của nhân dân ta qua trường kì lịch sử. Chính nhân dân vĩ đại đã “góp cho”, “góp nên”, “để lại”, “góp mình”, “đã góp tên”... đã làm cho Đất Nước ngày thêm giàu đẹp. Nhà thơ đem đến cho những động từ - vị ngữ ấy (góp cho, góp nên...) nhiều ý thơ mới mẻ. nhiều sắc thái biểu cảm với bao liên tưởng đầy tính nhân văn như nhà thơ Chế Lan Viên đã viết:

Tâm hồn tôi khi Tổ quốc soi vào

Thấy nghìn núi trăm sông diễm lệ.

(Chim lượn trăm vòng)

Bốn câu thơ cuối đoạn, giọng thơ vang lên say đắm ngọt ngào. Từ cụ thể thơ được nâng lên tầm khái quát,tính chính luận kết hợp một cách hài hòa với chất trữ tình đậm thắm:

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta.

Ruộng đồng gò bãi... là hình ảnh của quê hương đất nước. Những tên núi, tên sông, tên làng, tên bản, tên ruộng đồng, tên gò bãi... bất cứ ở đâu trên đất Việt Nam thân yêu đều mang theo “một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha”. Hình tượng đất nước cùng là điệu tâm hồn, phong cách, ước mơ, hoài bão của ông cha ta, tổ tiên ta mấy nghìn năm lịch sử dựng nước. “Những cuộc đời đã hóa núi sông ta” là một câu thơ rất hay, rất đẹp ca ngợi tâm hồn Việt Nam, nền văn hóa Việt Nam. Chữ “một” được điệp lại 3 lần, chữ “ta” được lấy lại 2 lần, kết hợp từ “ôi” cảm thán đã tạo nên những vần thơ du dương về nhạc điệu, nồng nàn, say đắm tự hào về cảm xúc. Vừa đĩnh đạc, hào hùng, vừa thiết tha, lắng đọng, vẻ đẹp nhân văn chan hòa trên những dòng thơ trắng lệt. Tầm vóc của Đất Nước và dân tộc được hiện diện một cách sâu sắc rộng lớn không chỉ trên bình diện địa lí “mênh mông” mà còn ở dòng chảy của thời gian và lịch sử bốn nghìn năm “đằng đẵng”.

Đoạn thơ trên đây tiêu biểu cho cái hay, cái đẹp của hồn thơ Nguyễn Khoa Điềm trong bài Đất Nước. Câu thơ mở rộng đậm đặc chất văn xuôi. Yếu tố chính luận và chất trữ tình, chất cảm xúc hòa quyện, làm cho chất thơ dào dạt, ý tưởng sâu sắc, mới mẻ. Đất nước hùng vĩ, nhân dân anh hùng, cần cù, hiếu học, ân nghĩa thủy chung... được nhà thơ cảm nhận với tất cả lòng yêu mến tự hào.

Chất liệu văn hóa dân gian được tác giả vận dụng sáng tạo. Qua hình tượng đất nước mà nhà thơ ca ngợi tâm hồn nhân dân, khẳng định bản lĩnh nòi giống và dáng

đứng Việt Nam. Thiên nhiên đất nước đã được nhân dân sáng tạo nên. Nhân dân là chủ nhân của đất nước.

Thơ đích thực khơi gợi hồn người trở nên trong sáng, phong phú và cao thượng. Đoạn thơ như một tiếng nói tâm tình “dịu ngọt”, nhà thơ như đang đối thoại cùng ta về đất nước và nhân dân. Đọc lại đoạn thơ, lòng mỗi chúng ta băng khuâng, xúc động nghĩ về hai tiếng Việt Nam thân thương:

Ôi! Việt Nam! Yêu suốt một đời...

(Tố Hữu)



Phân tích khổ cuối Đất nước - Mẫu 6

Nguyễn Khoa Điềm là gương mặt nhà thơ tiêu biểu của thế hệ thơ trẻ trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Viết về cuộc kháng chiến bằng những trải nghiệm chân thực với hồn thơ giàu chất suy tư, lắng đọng, Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện được tình yêu nước, tâm tư của người trí thức tích cực tham gia vào cuộc chiến đấu của nhân dân. “Đất nước” là đoạn trích đặc sắc trích trong tác phẩm trường ca Mặt đường khát vọng, tác phẩm thể hiện rõ nét tài năng và tâm huyết của Nguyễn Khoa Điềm. Qua bài thơ tác giả đã thể hiện được những cảm nhận riêng biệt mà vô cùng độc đáo và đất nước.

Trong bài thơ Đất nước, tác giả Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện được cái nhìn sâu sắc khi phát hiện ra những biểu hiện đầy mới mẻ của khái niệm “đất nước”. Trước hết, đó chính là những phát hiện mới mẻ về phương diện không gian địa lí của đất nước:

“Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương”

Trong nhận thức của nhà thơ, không gian địa lí, địa danh, hình hài của đất nước được tạo nên từ chính những điều gần gũi, thiêng liêng nhất bởi đó là sự hóa thân của nhân dân: Hòn Vọng Phu được làm nên từ nỗi nhớ chồng của người vợ, tình yêu thủy chung của cặp vợ chồng làm nên hòn Trống Mái, đó còn là những địa danh được làm nên từ truyền thống chống giặc hào hùng, bất khuất “gót ngựa Thánh Gióng” từ nền văn hóa đậm đà của dân tộc “chín mươi chín con voi”.

Nhân dân, những con người bình dị cùng nhau sinh sống trong đất nước, đó là những con người vô danh nhưng những con người vô danh ấy đã cùng nhau gây dựng nên cái hữu danh của đất nước. Mỗi người đều lặng lẽ góp phần làm nên vẻ đẹp, sự kì thú của thiên nhiên cũng như làm phong phú hơn cho những truyền thống văn hóa của đất nước.

*“Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm
Người học trò nghèo góp cho Đất nước mình núi Bút, non Nghiên
Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh
Những người dân nào đã góp tên ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm”*

Đất nước là hóa thân, hình ảnh của nhân dân, những con người vô danh nhưng lại có thể làm nên hình hài, diện mạo cho đất nước. Không chỉ hướng ngòi bút đến sự trù phú, tươi đẹp của thiên nhiên đất nước mà tác giả Nguyễn Khoa Điềm còn thể hiện sự suy ngẫm mang tính triết lí sâu sắc về vẻ đẹp tâm hồn của con người, lịch sử Việt Nam. Đó là truyền thống hiếu học, là tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của của những con người Việt Nam để làm nên những truyền thống hào hùng, đáng tự hào của dân tộc.

*“Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta”*

Từ những cuộc đời, những hóa thân cụ thể, tác giả Nguyễn Khoa Điềm đã thể hiện những nhận thức sâu sắc hơn về mối quan hệ gắn bó giữa thiên nhiên và con người, giữa đất nước với nhân dân. Cũng qua khổ thơ, tác giả đã bộc lộ được niềm tự hào khôn xiết trước vẻ đẹp của thiên nhiên, vóc dáng, dáng hình của quê hương

và những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc. Đó còn là thái độ yêu thương, trân trọng, tự hào trước những đóng góp lớn lao của thế hệ cha ông đi trước.

Đất nước là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất chính luận trữ tình và chất suy tưởng mang đến những giá trị tư tưởng đặc sắc cho tác phẩm. Nguyễn Khoa Điềm đã sử dụng linh hoạt chất liệu dân gian, đưa vào những yếu tố văn hóa đậm nét, nổi bật để thể hiện những cảm nhận độc đáo về đất nước.

Đoạn thơ đã thể hiện được tư tưởng đất nước của nhân dân của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm, đây cũng là đóng góp mới lạ, độc đáo về chủ đề đất nước. Đất nước đã mang đến cho người đọc bao cảm xúc tự hào, khơi dậy ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với đất nước.

Phân tích Đất nước những người vợ nhớ chồng - Mẫu 7

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Người học trò nghèo góp cho Đất nước mình núi Bút non Nghiên

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng, gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...”

Tư tưởng “Đất Nước của nhân dân” là tư tưởng bao trùm của chương “Đất Nước” cũng như của cả trường ca: ca ngợi vai trò và sự hi sinh to lớn của nhân dân trong công cuộc dựng nước và giữ nước. Đoạn thơ từ câu: “Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu... Những cuộc đời đã hoá núi sông ta...” là một trong những đoạn thơ tiêu biểu thể hiện tư tưởng này. Đoạn thơ gọi tên các danh lam thắng cảnh trên khắp các miền đất nước, trải dài từ Bắc vào Nam. Từ Bình Định, Lạng Sơn, Thanh Hoá với núi Vọng Phu, hòn Trống Mái đến con cóc, con gà ở Hạ Long, chín mươi chín con voi về dựng đất Tổ Hùng Vương đến Đà Nẵng với núi Bút, non Nghiên, miền Nam với những cánh đồng Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm.

Những thắng cảnh thiên nhiên hiện lên như một phần tâm hồn, máu thịt của nhân dân. Những thắng cảnh này là sự hoá thân xả thân từ những gì có thật.

Từ tình yêu giữa vợ và chồng: nàng Tô Thị bồng con ngóng chồng ngày đêm mãi mòn hoá đá. Từ sự son sắt thủy chung tha thiết của tình yêu lứa đôi. Trong cái riêng nhất của đời sống vẫn canh cánh trong lòng tình yêu đất nước. Từ những hiện tượng, thiên nhiên, địa lý lặng lẽ âm thầm như dòng sông, ao đầm đến những mảnh đất thiêng liêng như đất Tổ Hùng Vương đều có tiếng nói riêng kêu gọi hướng về cội nguồn nòi giống.

Cảm động nhất là những con người, con vật quê hương đều có chung ý nghĩ làm giàu đẹp sang trọng cho đất nước.

Cả đoạn thơ như sự huy động lực lượng tối đa để kiến tạo nên một đất nước riêng của mình. Nguyễn Khoa Điềm hiểu đến tận cùng những ký thác mà lịch sử cha ông để lại.

Những địa danh trên không chỉ là tên gọi của những cảnh trí thiên nhiên thuần túy mà được cảm nhận thông qua cảnh ngộ số phận của người dân. Dáng hình Đất Nước được tạc nên từ bao mất mát, đau thương vui buồn hạnh phúc... của nhân dân. Chính họ đã đặt tên, ghi dấu vết cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, tác đất.

Từ những hình ảnh, cảnh vật, hiện tượng cụ thể nhà thơ đúc kết thành một khái quát sâu sắc:

*“Và đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình... núi sông ta”*

Tư tưởng “Đất Nước của nhân dân” chi phối cách nhìn của nhà thơ khi nghĩ về lịch sử 4000 năm của đất nước: không nói tới các triều đại hay những người anh hùng được lưu danh mà ca ngợi người dân- những con người vô danh giản dị mà phi thường:

*“Họ đã sống và chết
Giản dị và bình tâm
Không ai nhớ mặt đặt tên
Chính họ đã làm ra Đất Nước”*

Mạch cảm xúc dồn tụ dần và kết thúc bật lên tư tưởng chủ đạo của cả chương thơ và bản trường ca:

*“Để Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân
Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”*

Tư tưởng chủ đạo của chương được thể hiện bằng hình thức trữ tình chính luận. Nguyễn Khoa Điềm đưa ra để thuyết phục người đọc thật giản dị: chính người dân

– những con người vô danh đã kiến tạo và bảo vệ Đất Nước, xây dựng truyền thống văn hóa lịch sử ngàn đời. Lý lẽ ấy không phát biểu một cách khô khan mà bằng hình ảnh gợi cảm, giọng thơ sôi nổi tha thiết.

Qua những vần thơ kết hợp giữa cảm xúc và nghĩ suy, trữ tình và chính luận, Nguyễn Khoa Điềm muốn thức tỉnh ý thức tinh thần dân tộc, tình cảm gắn bó với người dân, đất nước của thế hệ trẻ thời kỳ chống Mỹ.

Đoạn thơ trên đã thể hiện rõ quan niệm “Đất Nước của nhân dân”- tư tưởng chủ đạo, tạo nên cảm hứng bao trùm, mở ra những khám phá sâu và mới của nhà thơ về Đất Nước ngay cả ở những chỗ đã rất quen thuộc.

Quan niệm ấy thực ra đã có ngọn nguồn từ trong dòng tư tưởng và văn chương truyền thống của dân tộc ta. Nhưng đến thời hiện đại, tư tưởng ấy lại càng trở nên sâu sắc và được thể hiện phong phú trong thơ ca.

Tham khảo thêm:

- [Những bài văn hay: Phân tích 9 câu đầu bài thơ Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm lớp 12](#)
- [Những bài văn mẫu: Phân tích bài thơ Đất nước của Nguyễn Khoa Điềm lớp 12 hay nhất](#)



Phân tích khổ cuối bài thơ Đất nước - Mẫu 8

*Ôi! Nếu thiên thần lên tiếng gọi
Bỏ nước Nga lên sống ở thiên đường
Tôi sẽ đáp thiên đường xin để đây
Cho tôi ở cùng Tổ quốc yêu thương*

Tình yêu tha thiết của Ênixin dành cho nước Nga cũng là tiếng lòng của biết bao nhiều nghệ sĩ khắp dải đất Việt Nam. Cùng thể hiện tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng nhưng mỗi nhà thơ lại có tiếng nói riêng độc đáo. Trường ca “Mặt đường khát vọng” với “Đất Nước” đã đưa chúng ta đến một Đất Nước giản dị mà rất đỗi đời thường – Đất Nước của nhân dân. Với một lối đi cho riêng mình, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện sâu sắc về địa lí, lịch sử, văn hóa của Đất Nước:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho những núi Vọng Phu

.....
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Chia sẻ về ý tưởng đoạn trích Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm từng khẳng định: Tôi cố gắng... khác. Quả đúng như vậy, khám phá vẻ đẹp của Đất Nước trong không gian mênh mông, Nguyễn Khoa Điềm không dừng lại ngợi ca núi sông hùng vĩ mà thơ mộng với rừng xanh đồi cọ đồi chè, đồng xanh ngào ngạt, biển lúa mênh mông, cánh cò dập dờn... như Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi và bao nhà thơ khác. Với một lối đi riêng, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện mới mẻ sâu sắc.

Nguyễn Khoa Điềm đã bao quát chiều dài, chiều rộng của Đất Nước, từ bắc chí nam, từ miền ngược tới miền xuôi, từ núi rừng tới biển cả, tự hào về bao danh lam thắng cảnh của Đất Nước như núi vọng phu, hòn Trống Mái, vịnh Hạ Long, đất Tổ Hùng Vương và bao địa danh mang tên: ông Đốc, ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm.

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng năm in góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước núi Bút, non Nghiên

Con cò, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

Thực chất những danh thắng ấy là kết quả của quá trình vận động địa chất, kiến tạo địa lí từ hàng ngàn, hàng vạn năm chứ. Không khám phá dưới góc độ khoa học, với suy từ sâu sắc, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện mới mẻ về những danh lam thắng cảnh ấy. Những núi vọng phu: trải dài từ Bắc vào Nam, từ đỉnh

Lũng Cú xuống mũi Cà Mau chính là sự hóa thân của những người vợ, người chồng. Tấm lòng thủy chung son sắt của người phụ nữ Việt đã tạo nên dáng núi kì lạ ấy. Hòn Trống Mái ở Sầm Sơn, vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh là biểu tượng đẹp đẽ cho tình yêu thắm thiết nồng nàn. Một kẻ trần thế, một người cõi tiên bất chấp luật lệ thiên đình, nguyện hóa đá để muôn đời ở mãi bên nhau. Những ao đầm dày đặc ở vùng đất Sóc Sơn là những hình ảnh bất tử về tinh thần yêu nước nồng nàn, khí phách kiên cường bất khuất của những người dân đất Việt. Không có tinh thần đoàn kết một lòng tất không thể có Tổ quốc linh thiêng, hùng vĩ. Không có tinh thần vượt khó, hiếu học, không có núi bút non Nghiên. Và bất cứ danh lam thắng cảnh nào trên dải đất hình chữ S cũng là máu thịt của nhân dân. Vậy là mọi danh lam thắng cảnh đều là kết quả của sự hóa thân diệu kì, của bao thế hệ nhân dân lao động. Mỗi hình sông dáng núi, bóng đèo đều in dấu dáng hình, tâm tư tình cảm, ao ước, khát vọng, tính cách, phẩm chất của những con người Đất Việt. Mỗi danh lam là một bức tượng đài bất tử về vẻ đẹp tâm hồn người Việt. Ngợi ca núi sông hùng vĩ, diễm lệ thực chất là ngợi ca, tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân. Không có nhân dân bao đời với tâm hồn cao quý, khát vọng lãng mạn thì không có những thắng cảnh kì thú để con cháu đời đời chiêm ngưỡng.

Từ những khám phá mới mẻ, với những danh lam thắng cảnh cụ thể, nổi tiếng của Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm đã đi đến những khái quát tính chiết luận:

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng màng một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Đâu chỉ có những địa danh như núi vọng phu, hòn Trống Mái, sự hóa thân diệu kì của nhân dân mà tất cả ruộng đồng, đồi nương, gò bãi đều in dáng hình, bàn tay, khối óc, ước mơ, khát vọng, lối sống của ông cha ta. Ngẫm về công lao to lớn của

nhân dân, về truyền thống của ông cha thuở trước, Nguyễn Khoa Điềm không khỏi rung rung bồi hồi xúc động, rạo rức niềm mến yêu, tự hào. Thán từ “ôi” và dấu ba chấm cuối đoạn đã truyền đến người đọc nguyên vẹn cảm xúc ấy. Khúc thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp của thơ Nguyễn Khoa Điềm. Ở đây có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính chính luận và chất trữ tình, giữa thế núi kì thú và Nguyễn Khoa Điềm đã cất những câu hỏi đó bằng suy từ lắng của mình, bằng những hình ảnh giàu chất thơ. Mạch thơ thể hiện rõ tư duy logic, đi từ cụ thể đến khái quát, một cách khái quát đầy cảm xúc, rung rung xúc động. Đoạn thơ cũng đầy ắp chất liệu văn học dân gian. Đó là những sự tích huyền thoại, truyền thuyết. Chính chất liệu dân gian độc đáo, mới mẻ ấy đã mở ra một thế giới vừa bình dị, mộc mạc, vừa thiêng liêng bay bổng.

Tư tưởng Đất Nước của nhân dân thực ra đã có một quá trình phát triển trong lịch sử dân tộc nói chung, văn học nói riêng. Những nhà văn lớn, nhà tư tưởng lớn của dân tộc đã từng nói lên vai trò của nhân dân như Nguyễn Trãi, Phan Bội Châu,... Đến giai đoạn văn học cách mạng, tư tưởng của nhân dân một lần nữa được nhận thức sâu sắc thêm bởi vai trò và đóng góp to lớn của nhân dân trong vô vàn những cuộc đấu tranh ác liệt. Điều này được thể hiện qua một số cây bút tiêu biểu như Đất Nước (Nguyễn Đình Thi), Đường tới thành phố (Hữu Thỉnh),... Tuy nhiên, chỉ khi đến “Đất Nước” của Nguyễn Khoa Điềm, tư tưởng của nhân dân mới trở thành cảm hứng chủ đạo. Tư tưởng Đất Nước của nhân dân đã trở thành hệ quy chiếu khiến nhà thơ có những khám phá mới mẻ, sâu sắc về Đất Nước qua không gian địa lí, thời gian lịch sử và chiều sâu văn hóa. Đặc biệt, Đất Nước của nhân dân đã vang lên thành lời thành tiếng:

Đề Đất Nước là Đất Nước của nhân dân.

Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại

Thành công của đoạn trích Đất Nước là Nguyễn Khoa Điềm đã tạo ra một không khí, một giọng điệu, đưa ta vào thế giới gần gũi của ca dao dân ca, truyền thuyết văn hóa. Đó chính là nét đặc sắc thẩm mỹ, thống nhất với tư tưởng “Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của da dao thân thoại”

Đoạn thơ trên đây tiêu biểu cho cái hay, cái đẹp của hồn thơ Nguyễn Khoa Điềm. Ở đây có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính chính luận và trữ tình, suy tư sâu lắng và cảm xúc nồng nàn. Chất liệu văn hóa dân gian được vận dụng sáng tạo. Qua hình tượng Đất Nước mà nhà thơ ngợi ca tâm hồn nhân dân, khẳng định nòi giống mà đáng đùng Việt Nam. Nhân dân là chủ Đất Nước, Đất Nước là của nhân dân.

Phân tích Đất nước những người vợ nhớ chồng - Mẫu 9

Nguyễn Khoa Điềm đã bao quát chiều dài, chiều rộng của Đất Nước, từ bắc chí nam, từ miền ngược tới miền xuôi, từ núi rừng tới biển cả, tự hào về bao danh lam thắng cảnh của Đất Nước như núi vọng phu, hòn Trống Mái, vịnh Hạ Long, đất Tổ Hùng Vương và bao địa danh mang tên: ông Đốc, ông Trang, Bà Đen, Bà Điem.

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước núi Bút, non Nghiên

Con cò, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điem

Thực chất những danh thắng ấy là kết quả của quá trình vận động địa chất, kiến tạo địa lí từ hàng ngàn, hàng vạn năm chứ. Không khám phá dưới góc độ khoa học,

với suy từ sâu sắc, Nguyễn Khoa Điềm đã có những phát hiện mới mẻ về những danh lam thắng cảnh ấy. Những núi vọng phu: trải dài từ Bắc vào Nam, từ đỉnh Lũng Cú xuống mũi Cà Mau chính là sự hóa thân của những người vợ, người chồng. Tấm lòng thủy chung son sắt của người phụ nữ Việt đã tạo nên dáng núi kì lạ ấy. Hòn Trống Mái ở Sầm Sơn, vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh là biểu tượng đẹp đẽ cho tình yêu thắm thiết nồng nàn. Một kẻ trần thế, một người cõi tiên bất chấp luật lệ thiên đình, nguyện hóa đá để muôn đời ở mãi bên nhau. Những ao đầm dày đặc ở vùng đất Sóc Sơn là những hình ảnh bất tử về tinh thần yêu nước nồng nàn, khí phách kiên cường bất khuất của những người dân đất Việt. Không có tinh thần đoàn kết một lòng tất không thể có Tổ quốc linh thiêng, hùng vĩ. Không có tinh thần vượt khó, hiếu học, không có núi bút non Nghiên. Và bất cứ danh lam thắng cảnh nào trên dải đất hình chữ S cũng là máu thịt của nhân dân. Vậy là mọi danh lam thắng cảnh đều là kết quả của sự hóa thân diệu kì, của bao thế hệ nhân dân lao động. Mỗi hình sông dáng núi, bóng đèo đều in dấu dáng hình, tâm tư tình cảm, ao ước, khát vọng, tính cách, phẩm chất của những con người Đất Việt. Mỗi danh lam là một bức tượng đài bất tử về vẻ đẹp tâm hồn người Việt. Ngợi ca núi sông hùng vĩ, diễm lệ thực chất là ngợi ca, tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn của nhân dân. Không có nhân dân bao đời với tâm hồn cao quý, khát vọng lãng mạn thì không có những thắng cảnh kì thú để con cháu đời đời chiêm ngưỡng.

Từ những khám phá mới mẻ, với những danh lam thắng cảnh cụ thể, nổi tiếng của Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm đã đi đến những khái quát tính chiết luận:

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng màng một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

Đâu chỉ có những địa danh như núi vọng phu, hòn Trống Mái, sự hóa thân điệu kì của nhân dân mà tất cả ruộng đồng, đồi nương, gò bãi đều in dáng hình, bàn tay, khối óc, ước mơ, khát vọng, lối sống của ông cha ta. Ngẫm về công lao to lớn của nhân dân, về truyền thống của ông cha thuở trước, Nguyễn Khoa Điềm không khỏi rung rung bồi hồi xúc động, rạo rức niềm mến yêu, tự hào. Thán từ “ôi” và dấu ba chấm cuối đoạn đã truyền đến người đọc nguyên vẹn cảm xúc ấy. Khúc thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp của thơ Nguyễn Khoa Điềm. Ở đây có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tính chính luận và chất trữ tình, giữa thế núi kì thú và Nguyễn Khoa Điềm đã cắt những câu hỏi đó bằng suy từ lắng của mình, bằng những hình ảnh giàu chất thơ.

Mạch thơ thể hiện rõ tư duy logic, đi từ cụ thể đến khái quát, một cách khái quát đầy cảm xúc, rung rung xúc động. Đoạn thơ cũng đầy ắp chất liệu văn học dân gian. Đó là những sự tích huyền thoại, truyền thuyết. Chính chất liệu dân gian độc đáo, mới mẻ ấy đã mở ra một thế giới vừa bình dị, mộc mạc, vừa thiêng liêng bay bổng

